

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 18/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

****Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:*** Ông Lê Văn Khiết.

****Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Bùi Ngọc Sơn.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***

Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68 /2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Đức T**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Vi Văn T.

Sinh, trú quán: Thôn Phong Đào, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc Hoa; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không theo tôn giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Vi Phạt Doóng, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Hứa Thị Coòng, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 78/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000đ, buộc Vi Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 20/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

****Bị hại:***

1. Lành Văn Thiện, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Khuôm – Phú Nhuận – Lục Ngạn – Bắc Giang. Có mặt.

2. Hoàng Văn Hải, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Thượng A – Đồng Cốc – Lục Ngạn – Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Hoàng Văn Chiến, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Thượng A – Đồng Cốc – Lục Ngạn – Bắc Giang. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Xuân Thư, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu Lê Duẩn, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang. Có mặt.

2. Đỗ Thị Hà, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu Minh Khai, thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Mai Tô, Phì Điền, Lục Ngạn, Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Vi Văn Trường, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Cầu Chét, Phì Điền, Lục Ngạn, Bắc Giang. Vắng mặt.

5. Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Dã, Tam Dị, Lục Nam, Bắc Giang. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Mã Văn Đại, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Thảm, Đồng Cốc, Lục Ngạn, Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Khúc Thị Huyền, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Kép 2A, Hồng Giang, Lục Ngạn, Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2018, Vi Đức T sinh năm 1991, trú tại thôn Phong Đào, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn gặp anh Lành Văn Thiện, sinh năm 1997, trú tại thôn Khuôm xã Phú Nhận, huyện Lục Ngạn và anh Mã Văn Đại, sinh năm 1993, trú tại thôn Thảm, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn tại một quán nước ven đường thuộc phố Kim, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn. Do quan bết từ trước nên T ngồi uống nước với anh Thiện và anh Đại một lúc, rồi T rủ anh Thiện và anh Đại về phòng trọ của T thuê tại nhà nghỉ Mai Hương thuộc thôn Tam Tầng, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn chơi. Khi về đến nhà nghỉ Mai Hương thì T đưa anh Thiện và anh Đại lên phòng của mình chơi. Sau đó T hỏi anh Thiện cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69 của anh Thiện để T đi có việc riêng, anh Thiện đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô của mình. Mượn được xe mô tô của anh Thiện, T đi về xã Đồng Cốc để hỏi vay tiền chi tiêu nhưng không vay được, còn anh Thiện và anh Đại vẫn ở phòng trọ của T.

Do không vay được tiền nên ngày hôm sau, T gọi điện thoại cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi là chỗ quen biết ngoài xã hội nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của người đó ở đâu. T bảo với người này cho T cầm cố chiếc xe mô tô, người đó bảo T đi xe mô tô lên ngã ba, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn. Sau đó T đi chiếc xe mô tô mượn của anh Thiện đi lên ngã ba xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn thì gặp người đó. Tại đây T đã cầm cố chiếc xe mô tô mượn của anh Thiện cho người này được số tiền 12.000.000đ. Sau khi cầm cố xe mô tô mượn của anh Thiện, T bỏ đi chơi và chi tiêu hết số tiền cầm cố xe mô tô trên.

Khoảng 4 - 5 ngày sau, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân Thư, sinh năm 1973, trú tại khu Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, bảo với anh Thư là “chú mang tiền chuộc cho cháu chiếc xe mô tô ra, rồi cháu sẽ cầm cố cho chú”. Anh Thư đồng ý. Sau đó T gọi điện cho người đàn ông ở xã Tân Hoa mà T đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh Thiện trước đó, nói là T chuộc lại xe mô tô, người này hẹn T đi đến ngã ba xã Tân Hoa để trả xe. Gọi điện xong T đón xe Taxi đi đến nhà anh Thư rồi cùng với anh Thư đi lên ngã ba xã Tân Hoa thì gặp người đàn ông mà T đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh Thiện tại đó, lúc này anh Thư đưa cho T số tiền 12.000.000đ để T chuộc lại chiếc xe mô tô. Chuộc được xe mô tô, anh Thư đi xe Taxi, còn T điều khiển chiếc xe mô tô mượn của anh Thiện đi về nhà anh Thư. Khi về đến nhà anh Thư, T bảo với anh Thư cho T vay thêm 5.000.000đ, anh Thư đồng ý và đưa cho T thêm số tiền 5.000.000đ, T viết 01 giấy vay tiền với tổng số tiền vay của anh Thư là 17.000.000đ đưa cho anh Thư giữ và T để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69 tại nhà anh Thư. Sau đó T bỏ đi chơi, số tiền vay của anh Thư T cũng đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Lành Văn Thiện và anh Ma Văn Đại, sau khi cho T mượn xe mô tô, anh Thiện và anh Đại ở lại phòng trọ của T thuê tại nhà nghỉ Mai Hương đợi T đến trưa ngày hôm sau những không thấy T mang xe về trả, nên hai anh đã đón xe buýt đi về nhà.

Sau khi cầm cố chiếc xe mô tô mượn của anh Thiện cho anh Thư khoảng 01 tuần sau, T gặp anh Thiện ở thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. Khi gặp anh Thiện thì T có nói với anh Thiện là xe mô tô của anh Thiện, T đã mang đi cầm cố, chưa có tiền chuộc trả, lúc này T bảo anh Thiện cho T vay 6.000.000đ để T đi chuộc xe mô tô trả anh Thiện, anh Thiện đưa cho T số tiền 6.000.000đ.

Vay được số tiền của anh Thiện nhưng không đủ tiền chuộc xe mô tô của anh Thiện nên T đi vay thêm tiền để chuộc xe mô tô trả anh Thiện nhưng không vay được, số tiền 6.000.000đ vay của anh Thiện, T lại chi tiêu cá nhân hết. Anh Thiện sau khi đưa cho T số tiền 6.000.000đ để T chuộc xe mô tô trả mình nhưng đợi lâu không thấy T trả xe, anh Thiện đã đi tìm T ở nhiều chỗ, nhiều lần để đòi xe mô tô và tiền nhưng không thấy T nên anh Thiện đã làm đơn trình báo gửi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69 của anh Thiện ở thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án ngày 08/03/2019, anh Nguyễn Xuân Thư đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 giấy vay tiền do T viết đưa cho anh khi T mượn tiền và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69.

Ngày 08/04/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tờ giấy vay tiền mà anh Thư giao nộp. Tại

kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 22/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Vi Đức T mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Vi Đức T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người ký, viết ra.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1-506.69 của anh Thiện, sau khi T mượn đi rồi cầm cố cho anh Thư, do lâu ngày T không đến trả tiền và lấy lại xe, nên anh Thư đã cho anh Vũ Ngọc Thắng - sinh năm 1978 ở khu Lê Duẩn, thị trấn Chũ mượn để đi lại. Quá trình đi lại chiếc xe mô tô trên anh Thắng đã làm rơi mất biển kiểm soát, sau đó anh Thắng đã trả lại chiếc xe cho anh Thư. Ngày 28/6/2019, anh Thư đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn.

Đối với người đàn ông ở xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do T mượn của anh Thiện quá trình điều tra T khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân Thư là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô do T mượn của anh Thiện mà có, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên, anh Thư không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69 của anh Thiện, sau khi anh Thư giao nộp đã bị mất biển kiểm soát. Ngày 19/7/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lành Văn Thiện. Anh Thiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường gì về xe mô tô và biển kiểm soát của xe mô tô bị mất.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lành Văn Thiện yêu cầu T phải bồi thường số tiền 6.000.000đ đã chiếm đoạt của anh. Anh Nguyễn Xuân Thư yêu cầu T phải bồi thường cho anh số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định, buổi tối ngày 09/12/2018, Vi Đức T còn có hành vi cướp tài sản xảy ra tại thôn Quê Mới và thôn Ao Tán, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2018, Vi Đức T đang chơi ở ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thì gặp bạn của T tên là Hùng (T không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ ở đâu). Sau đó T có mượn của Hùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, RSX, màu đỏ (T không nhớ biển kiểm soát) để đi lại, được Hùng đồng ý. Mượn được xe mô tô của Hùng, T đi về nhà mình. Khoảng 20 giờ cùng ngày do không có tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định đi ra ngoài đường để xem có ai đi qua thì cướp tài sản lấy tiền chi tiêu.

Thực hiện ý định trên, T chuẩn bị sẵn 01 chiếc tô vít được đập bẹp giống con dao cài ở gác ba ga phía trước xe mô tô, rồi lấy giấy và băng dính dán biển kiểm soát chiếc xe mô tô mượn của Hùng lại, mặc quần, áo màu đen, đeo giày màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu đen, sau đó T điều khiển xe mô tô đi

ra đoạn đường gần khu vực nghĩa địa thuộc thôn Quê Mới, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn. Ra đến nơi T đỗ xe ở rìa đường và ngồi trên xe mô tô chờ. Khoảng 5 - 10 phút sau thì có xe mô tô biển kiểm soát 98E1-097.07 là xe mô tô của anh Hoàng Văn Chiến, sinh năm 2000 trú tại thôn Thượng A, xã Đồng Cốc do anh Hoàng Văn Hải, sinh năm 1997 cùng ở thôn Thượng A, xã Đồng Cốc điều khiển chở phía sau là anh Chiến đi đến. Khi anh Hải điều khiển chiếc xe mô tô đi đến gần chỗ T, thì T cầm chiếc tô vít đứng ra giữa đường chặn xe. Anh Hải dừng xe mô tô lại T tay phải cầm tô vít đi đến chỉ vào mặt anh Hải và anh Chiến, rồi kê vào cổ anh Chiến nói cho xin ít tiền, anh Hải và anh Chiến nói không có tiền thì T bảo “Có điện thoại không đưa đây”. Thấy vậy anh Hải và anh Chiến rất hoảng sợ, nên anh Hải phải lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu đen ở trong túi quần đang mặc ra đưa cho T, còn anh Chiến móc 01 chiếc điện thoại Iphone 6, bản thường, loại 64GB, màu trắng ở trong túi quần đang mặc ra đưa cho T.

Do điện thoại của anh Hải và anh Chiến có cài mật khẩu mở màn hình nên T yêu cầu hai anh đọc mật khẩu cho T, anh Hải và anh Chiến đọc mật khẩu cho T, T mở được máy điện thoại của anh Hải và anh Chiến, xong T đút điện thoại của anh Hải và anh Chiến vào túi quần rồi yêu cầu anh Hải và anh Chiến đi theo T. Lúc này, anh Hải điều khiển xe mô tô chở anh Chiến đi trước, còn T điều khiển xe mô tô của mình đi sau. T dẫn anh Hải và anh Chiến đi quay lại về phía bờ sông thuộc thôn Ao Tán, xã Đồng Cốc.

Khi đến bờ sông, T yêu cầu anh Hải dừng xe mô tô lại, sau đó T lại cầm chiếc tô vít dí vào mạng sườn của anh Chiến nói chúng mày có tiền không cho xin mấy đồng không tao đâm chết vắt xuống sông hết. Lúc này anh Hải bỏ ví ra đưa cho T một ít tiền lẻ nhưng T thấy ít nên không lấy, còn anh Chiến móc từ trong túi quần ra đưa cho T số tiền khoảng 500.000đ, T cầm tiền đút vào túi quần phía sau của mình, rồi dùng tay rút chìa khóa ở xe mô tô của anh Chiến và nói với anh Hải và anh Chiến là chúng mày có biết nhà Phú không (nhà anh Hoàng Văn Phú ở thôn Phong Đào, xã Đồng Cốc ở gần đó), anh Hải và anh Chiến trả lời là có, T bảo tý lên cổng nhà Phú mà lấy chìa khóa. Nói xong T điều khiển xe mô tô của mình đi xuống thị trấn Chũ. Khi đi đến cổng nhà anh Phú thì T vắt chiếc chìa khóa xe mô tô của anh Chiến ở rìa đường rồi điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn Chũ. Trên đường đi T đã vắt chiếc tô vít và khẩu trang ở rìa đường. Khi đi đến ngã ba xã Nghĩa Hồ giáp với thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, T dừng xe lại lấy 02 chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh Hải và anh Chiến ra kiểm tra. Do quên mật khẩu chiếc điện thoại Sam Sung của anh Hải nên T không mở được máy.

Tiếp đó, T đã quật vỡ chiếc điện thoại này vắt bỏ tại đó, còn chiếc điện thoại Iphone 6 của anh Chiến thì T mở được máy. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi xuống ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam trả xe mô tô cho Hùng rồi thuê xe Taxi đi về nhà.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 mà T chiếm đoạt được của anh Chiến, khoảng 3 - 4 ngày sau, T mang chiếc điện thoại Iphone 6 chiếm đoạt được của anh Chiến xuống cửa hàng mua bán điện thoại Hải - Hà của chị Đỗ Thị Hà, sinh năm

1976, trú tại khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn cầm cố được số tiền 1.800.000đ. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 01 tháng sau T gặp anh Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1991, trú tại thôn Mai Tô, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn tại nhà một người bạn T ở thôn Cầu Chét, xã Phi Điền. Trong lúc nói chuyện anh Duy có nói muốn mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6, hoặc Iphone 7 cũ để sử dụng, T nói với anh Duy là T có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 đang cầm ký ở thị trấn Chũ, nếu anh Duy có mua thì T để lại cho, sau đó T đưa anh Duy xuống cửa hàng mua bán điện thoại Hải - Hà, và bảo với chị Hà mang chiếc điện thoại của T đã cầm cố cho chị Hà ra cho anh Duy xem. Sau khi xem xong anh Duy đã nhất trí mua lại chiếc điện thoại của T với giá 2.700.000đ. T trả tiền cầm cố điện thoại và tiền lãi hết 2.100.000đ, số tiền 600.000đ còn lại T cầm và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại của T một thời gian thì anh Duy lại bán cho anh Vi Văn Trường, sinh năm 1989, trú tại thôn Cầu Chét, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, sau đó anh Trường lại bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1993, trú tại thôn Thanh Dã, xã Tam Dị, huyện Lục Nam.

Ngày 23/01/2019, anh Nguyễn Văn Quyền đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu trắng bản 64GB.

Đối với anh Hải và anh Chiến, sau khi T đe dọa và chiếm đoạt tài rồi bỏ đi hai anh đã đồng xe mô tô đi đến cổng nhà anh Hoàng Văn Phú ở thôn Phong Đào, xã Đồng Cốc thì tìm thấy chìa khóa xe mô tô ở rìa đường, sau đó hai anh điều khiển xe mô tô đi về nhà rồi làm đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 19/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Đức T. Ngày 20/01/2019 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Đức T. Quá trình bắt giữ T đã thu giữ của T 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, 01 quần vải màu đen, 01 áo gió màu đen. Cùng ngày 20/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn Phong Đào, xã Đồng Cốc. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 con dao nhọn dạng dao gấp bấm, dài 24cm, lưỡi dao dài 10,5cm, chuôi dao được ốp nhựa ở hai bên.

Tại cơ quan điều tra, Vi Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Thiện và hành vi cướp tài sản của anh Hoàng Văn Hải và anh Hoàng Văn Chiến.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn xác định:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thường, bản 64GB, màu trắng mà T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Chiến có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 3.180.000đ (ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu đen mà T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Hải có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Đối với chị Đỗ Thị Hà, anh Nguyễn Văn Duy, anh Vi Văn Trường, anh Nguyễn Văn Quyền là những người đã nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 mà T chiếm đoạt được của anh Chiến. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại trên những người này đều không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên là Hùng mà T khai đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, sau đó T đã sử dụng chiếc xe trên để đi cướp tài sản. Quá trình điều tra T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hùng và T không nhớ biên kiểm soát của chiếc xe mô tô trên nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bản 64GB mà T chiếm đoạt của anh Chiến. Ngày 30/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn Chiến. Anh Chiến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

- Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, 01 quần vải màu đen, 01 áo gió màu đen thu giữ của T và 01 con dao nhọn dạng dao gấp bấm, dài 24cm, lưỡi dao dài 10,5cm, chuôi dao được ốp nhựa ở hai bên thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của T chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

- Đối với chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc tô vít đã được đập bẹp giống con dao mà T dùng để cướp tài sản của anh Hải và anh Chiến. Quá trình điều tra T khai sau khi cướp được tài sản của anh Hải và anh Chiến, trên đường đi xuống thị trấn Chũ T đã vất ở rìa đường, không xác định được cụ thể địa điểm nên không thu hồi được.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu đen mà T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Hải. Quá trình điều tra T khai sau khi cướp được trên đường đi xuống thị trấn Chũ T đã đập vỡ, vất bỏ ở đường thuộc khu vực ngã ba xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Hải có yêu cầu T phải bồi thường số tiền trị giá chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J5, màu đen mà T chiếm đoạt của anh.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168, điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vi Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài

sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, giữ 20/01/2019.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lành Văn Thiện số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Hoàng Văn Hải số tiền 2.000.000 đồng. Đối với anh Nguyễn Xuân Thư, tại phiên tòa, anh Thư không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại anh Lành Văn Thiện khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc biển kiểm soát bị mất, đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng; anh Hoàng Văn Hải, anh Hoàng Văn Chiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ và yêu cầu rõ ràng về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Thư không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Bị hại Lành Văn Thiện không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Thư không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Lành Văn Thiện có mặt, anh Hoàng Văn Hai, và Hoàng

Văn Chiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết liên quan đến vụ án, có yêu cầu rõ ràng về bồi thường dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân Thư có mặt và rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường, chị Đỗ Thị Hà, anh Nguyễn Văn Duy, anh Vi Văn Trường, anh Nguyễn Văn Quyền vắng mặt; người làm chứng anh Mã Văn Đại vắng mặt, chị Khúc Thị Huyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định:

Buổi chiều ngày 20/10/2019, tại nhà nghỉ Mai Hương ở thôn Tam Tầng, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn. Lợi dụng sự tin tưởng của anh Lành Văn Thiện, Vi Đức T đã mượn của anh Thiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, biển kiểm soát 98E1- 506.69 trị giá là 38.800.000đ, rồi mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Xuân Thư, sinh năm 1973, trú tại khu Lê Duẩn, thị trấn Chũ lấy số tiền 17.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Sau đó khoảng 01 tuần tại thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, T lại hỏi mượn của anh Thiện số tiền 6.000.000đ rồi chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền T chiếm đoạt của anh Lành Văn Thiện là 44.800.00đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tiếp đó khoảng 20 giờ ngày 09/12/2018, tại thôn Quê Mới và thôn Ao Tán, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, T đã dùng 01 chiếc tô vít được chế tác giống như con dao là hung khí nguy hiểm đe dọa chiếm đoạt của anh anh Hoàng Văn Chiến 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thường, bản 64GB, màu trắng trị giá 3.180.000đ và số tiền khoảng 500.000đ và của anh Hoàng Văn Hải 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, Galaxy J5, màu trắng trị giá 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh Chiến và của anh Hải là 5.680.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi trên đây của Vi Đức T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân. Bị cáo đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian ngắn đã thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, chỉ vì mong muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã dùng nhiều thủ đoạn khác nhau, thực hiện hành vi phạm tội một cách rất manh động, liều lĩnh. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, đề nghị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và các vấn đề liên quan đến vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Đối với hình phạt về tội “Cướp tài sản”, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất manh động, liều lĩnh nên cần áp dụng hình phạt bị cáo cao hơn mức

hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội cũng như tính chất nguy hiểm đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa, bị hại Lành Văn Thiện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lành Văn Thiện yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, anh Hoàng Văn Hải có yêu cầu T phải bồi thường số tiền trị giá chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J5, màu đen mà T chiếm đoạt của anh. Trị giá chiếc điện thoại trên tại thời điểm định giá là 2.000.000 đồng. Xét thấy những yêu cầu này là có căn cứ chấp nhận nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lành Văn Thiện số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Văn Hải số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại, anh Hoàng Văn Chiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân Thư tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, 01 quần vải màu đen, 01 áo gió màu đen thu giữ của T và 01 con dao nhọn dạng dao gấp bấm, dài 24cm, lưỡi dao dài 10,5cm, chuôi dao được ốp nhựa ở hai bên thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của T chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn là những tang vật liên quan đến vụ án không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc tô vít đã được đập bẹp giống con dao mà T dùng để cướp tài sản của anh Hải và anh Chiến. Quá trình điều tra T khai sau khi cướp được tài sản của anh Hải và anh Chiến, trên đường đi xuống thị trấn Chũ T đã vắt ở rìa đường, không xác định được cụ thể địa điểm nên không thu hồi được.

[7] Đối với người đàn ông ở xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do T mượn của anh Thiện quá trình điều tra T khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân Thư là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô do T mượn của anh Thiện mà có, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên, anh Thư không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với chị Đỗ Thị Hà, anh Nguyễn Văn Duy, anh Vi Văn Trường, anh Nguyễn Văn Quyền là những người đã nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 mà T chiếm đoạt được của anh Chiến. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại trên những người này đều không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với đối tượng tên Hùng mà T khai đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, sau đó T đã sử dụng chiếc xe trên để đi cướp tài sản. Quá trình điều tra T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hùng và T không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe mô tô trên nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168, điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; các Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Đức T – tên gọi khác Vi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, giữ 20/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vi Đức T phải bồi thường cho anh Lành Văn Thiện số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn), bồi thường cho anh Hoàng Văn Hải số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, 01 quần vải màu đen, 01 áo gió màu đen thu giữ của T và 01 con dao nhọn dạng dao gấp bấm, dài 24cm, lưỡi dao dài 10,5cm, chuôi dao được ốp nhựa ở hai bên

4. Về án phí: Bị cáo Vi Đức T (Vi Văn T) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Khiết